TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **34**/2026/QĐST- DS	

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÁI NGUYÊN

Căn cứ Điều 26, Điều 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 109/2026/TLST- DS ngày 11 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972

Cư trú: Thôn K, xã Y, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986

Cư trú: Xóm V, xã D, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn T số tiền 87.000.000 đồng (Tám mươi bảy triệu đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc trả trực tiếp.

- Thời hạn thanh toán:

+ Lần 1: Hết ngày 30/10/2026 ông Q trả ông T 43.500.000 đồng.

+ Lần 2: Hết ngày 31/12/2026 ông Q trả ông T 43.500.000 đồng.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Q không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông T và ông Q thoả thuận, ông T chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm số tiền 2.175.000đ(Hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 1.800.000đ(Một triệu tám trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002564 ngày 11/6/2026 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên. Ông T còn phải nộp số tiền 375.000đ(Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) vào Ngân sách nhà nước.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV5- Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư